Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 14.11.2019 16:09:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 410 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Thực hiện Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 để trình tại kỳ họp HĐND cuối năm 2019 (số liệu báo cáo từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/9/2019) như sau:

I. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019

1. Công tác tiếp công dân

Trong năm 2019, toàn tỉnh đã tiếp 4.048 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 32% so với cùng kỳ năm 2018) với 3.699 vụ việc (tăng 28%), số lượt tăng là các vụ việc cũ đã được xử lý, giải quyết nhưng công dân vẫn đến nhiều lần để trình bày, gửi đơn; có 36 lượt từ 3-5 người trong cùng một sự việc (giảm 27%)[1].

Nội dung khiếu nại, tố cáo qua tiếp công dân chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 86%), trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất 87%. Số vụ việc đã được giải quyết 1.117 vụ việc

Đối với việc khiếu nại đông người (Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt (Hòa Thành); các hộ tiểu thương khu A-B; C-D Trung tâm Thương mại Long Hoa, huyện Hòa Thành), UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành phối hợp với UBND huyện Hòa Thành tập trung xem xét, tổ chức tiếp xúc, đối thoại, giải quyết theo thẩm quyền[2].

**** Việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan như sau:***

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ *Đối với cấp tỉnh:* Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp tiếp công dân 10/11 kỳ (*không tiếp 01 kỳ do được nghỉ tết Nguyên đán theo chế độ).*

+ *Đối với các Sở, ngành:* Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh duy trì công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định (01 kỳ/ tháng) và tiếp công dân đột xuất khi có yêu cầu, bức xúc của công dân; quan hệ phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân.

---

[1] Trong đó: Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 375 lượt (tăng 41%) đến trình bày 339 vụ (tăng 28%); có 11 lượt đoàn đông người giảm 15%); các sở, ban, ngành tỉnh đã tiếp 200 lượt (giảm 16%), đến trình bày 200 vụ (giảm 14%); có 01 lượt đoàn đông người (giảm 50%); Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 3.473 lượt (tăng 35%) đến trình bày 3.160 vụ (tăng 32%); có 24 lượt đoàn đông người (giảm 29%).

[2] Ngày 21/10/2019, UBND huyện Hòa Thành đã tổ chức đối thoại với các hộ tiểu thương khu A-B; C-D Trung tâm Thương mại Long Hoa.

+ Đối với cấp huyện, thành phố: Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp tiếp công dân 195/214 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 07/214 kỳ, ủy quyền cho thủ trưởng các phòng, ban huyện tiếp 07/214 kỳ (*không tiếp 05 kỳ do được nghỉ các ngày lễ, tết Nguyên Đán)*. Tiếp công dân đột xuất được 02 kỳ (Thành phố TN 01 kỳ, Tràng Bàng 01 kỳ).

+ Đối với cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trực tiếp tiếp công dân 3.796/4.180 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 44/4.180 kỳ, *(không tiếp 05 kỳ do được nghỉ các ngày lễ, tết Nguyên Đán)*[3]. Tiếp công dân đột xuất được 100 kỳ (gồm, các xã, thị trấn: Hòa thành 85 kỳ, Gò Dầu 07 kỳ, Dương Minh Châu 08 kỳ).

2. Tiếp nhận và xử lý đơn thư

Các cơ quan hành chính Nhà nước tiếp nhận 1.996 đơn (giảm 20% so với cùng kỳ năm 2018), có 1.469 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm: 311 đơn khiếu nại, 64 đơn tố cáo và 1.094 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo.

Trong số 375 đơn khiếu nại, tố cáo, có 91 đơn khiếu nại và 15 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết của cơ quan hành chính các cấp, còn lại thuộc lĩnh vực tư pháp, thi hành án...Ban Tiếp công dân các cấp đã có 155 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, chuyển 114 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Qua tiếp nhận và xử lý đơn cho thấy, nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 87%), trong đó khiếu nại liên quan đến đất đai có tỷ lệ cao nhất (trên 75%); lĩnh vực tư pháp chiếm (8%); lĩnh vực khác chiếm (5%).

3. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các cấp, các ngành

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thụ lý là 146 đơn (130 đơn khiếu nại, 16 đơn tố cáo), trong đó có 106 đơn mới phát sinh (91 đơn khiếu nại, 15 đơn tố cáo), giảm 44% so với cùng kỳ 2019. Đã giải quyết 119 đơn (104 đơn khiếu nại, 15 đơn tố cáo), đạt 82% trên tổng số thụ lý, cụ thể:

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 130 đơn khiếu nại (có 91 đơn mới phát sinh, giảm 47% so với cùng kỳ), đã giải quyết: 104 vụ việc[4], đạt 80%; Kết quả khiếu nại đúng 06 đơn (chiếm tỷ lệ 6%), khiếu nại sai 90 đơn (chiếm tỷ lệ 86%), khiếu nại đúng một phần 08 đơn (chiếm tỷ lệ 08%); chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 32 đơn, đơn giải quyết quá hạn 72 đơn[5], chiếm tỷ lệ 69%.

Nhìn chung, trong năm 2019, tình hình khiếu nại giảm 47%, do trong thời gian qua, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các cấp các ngành, tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện

---

[3] Thiếu 335 kỳ do: tại huyện Châu Thành có 02 xã, thị trấn không gửi báo cáo và Trảng Bàng có một số xã, thị trấn xây dựng lịch tiếp công dân cho Chủ tịch UBND xã, thị trấn chưa đảm bảo theo quy định của Luật TCD như: 01 lần/tháng, 2lần /tháng, 3 lần/tháng.

[4] Trong đó, Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh 61 đơn, đã giải quyết hết thẩm quyền là 45 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thành phố 65 đơn, đã giải quyết hết thẩm quyền là 55 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc các sở, ngành tỉnh 04 đơn, đã giải quyết hết thẩm quyền là 04 đơn..

[5] Trong đó, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh 45 vụ (có 31 vụ liên quan đến dự án: DA đường Lý Thường Kiệt; DA đường 30/4; DA Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố TN; DA xây dựng thao trường Trung đoàn 174 tại xã Tân Phú, huyện Tân Châu); thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, Thành phố 27 vụ (có 24 vụ liên quan đến dự án: 05 vụ liên quan đến DA đường 30/4; 15 vụ liên quan đến DA đất rừng và TTVH huyện Tân Châu; 04 vụ liên quan đến DA xây dựng công trình công cộng, giai đoạn 2 trước trường Nguyễn Trãi, huyện Trảng Bàng).

đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ; trong việc cấp giấy, thu hồi giấy CNQSDĐ; mặt khác, số lượng các dự án có thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ triển khai không nhiều nên KNTC có giảm so với cùng kỳ 2018.

Đã tổ chức thực hiện xong 113/129 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong đó có 57/70 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện xong, còn lại 13 quyết định hiện đang thực hiện[6].

Đối với việc thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai: Ngày 18/6/2019, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1249/UBND-TD về việc giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, đôn đốc 17 quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 16 đơn tố cáo (có 15 đơn mới phát sinh, giảm 06% so với cùng kỳ); đã giải quyết 15 đơn[7], đạt 94% trên tổng số đơn thụ lý.

Qua kết quả giải quyết tố cáo cho thấy: Tố cáo đúng 04 vụ việc[8] (chiếm tỷ lệ 27%), tố cáo sai 07 vụ việc (chiếm tỷ lệ 46%), tố cáo đúng một phần 04 vụ việc[9] (chiếm tỷ lệ 27%).

Kết quả xử lý người bị tố cáo: Xử phạt vi phạm hành chính 01 người, còn lại là kiểm điểm rút kinh nghiệm; chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 14 vụ.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: Có 06/06 quyết định giải quyết tố cáo đã thực hiện xong.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra tỉnh, huyện đã tiến hành thanh tra 15 cuộc đối với 47 đơn vị trong việc thực hiện các luật trong đó có pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo[10]. Kết quả qua công tác thanh tra, các đơn vị được thanh tra còn tồn tại một số hạn chế sau: Đa số các cơ quan, đơn vị chưa có địa điểm tiếp công dân riêng biệt; chưa niêm yết lịch tiếp công dân; công tác giải khiếu nại, giải quyết tố cáo chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; chưa sắp xếp, lập danh mục hồ sơ theo đúng quy định. Qua đó, đã kiến nghị rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

5. Kết quả giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ, kiểm tra, rà soát, thống nhất phương

---

[6] Trong đó, có quyết định bị khởi kiện là 08 quyết định (có 01 vụ toà đã đình chỉ giải quyết vụ án do người khởi kiện rút đơn; 01 vụ Toà án nhân dân tối cao đã ban hành bản án với nội dung: huỷ bản án sơ thẩm của TAND tỉnh Tây Ninh, chuyển hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Tây Ninh xét xử lại), 06 vụ còn lại đang được toà thụ lý giải quyết đây là các vụ việc khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả khi xử lý việc lấn chiếm, sử dụng sai mục đích đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Tân Biên và Tân Châu.

[7] Trong đó số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 02 đơn, đã giải quyết 02 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 09 đơn, đã giải quyết 08 đơn; thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành 05 đơn, đã giải quyết 05 đơn.

[8] Nội dung tố cáo đúng: TC Ông Phạm Vũ Cường – Giám đốc Công ty TNHH MTV Thành Đức Tây Ninh lừa đảo chiêu sinh đào tạo Giấy phép lái xe ô tô hạng B2; TC Công ty TNHH khai thác Thủy lợi TN không khai báo vụ tai nạn lao động của Ông Trần Quang Tùng; TC Văn phòng Công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vi phạm pháp luật; TC Công ty vệ sĩ không ký hợp đồng lao động.

[9] Nội dung tố cáo đúng 01 phần: TC Ông Nguyễn Văn Tuấn, Công an xã Lợi Thuận đánh người; TC Ông Dương Thanh Hùng, Hiệu trưởng trường THCS Ngô Quyền trong việc quản lý kiểm tra học kỳ 1 và quản lý để xảy ra việc tất cả các bài kiểm tra môn lịch sử lớp 6 đều được nâng 02 điểm do điểm thấp; TC Hiệu trưởng trường TH Thanh Điền sai phạm trong quản lý tài chính và không dân chủ trong hoạt động của đơn vị; TC Hiệu trưởng Trường MN Thị trấn có hành vi vi phạm pháp luật trong khi thực thi công vụ.

[10] Trong đó có 08 cuộc đối với 30 đơn vị chỉ thanh tra pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 9/10 vụ, còn lại 01 vụ[11], sau khi Tòa án cấp cao xét xử, UBND huyện Trảng Bàng đang tổ chức thực hiện.

Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP năm 2019 tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài, qua rà soát tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý KN,TC của công dân phát sinh trong thời gian Đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội Hội đồng nhân dân các cấp.

6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Đã tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các sở, huyện, thành phố được 15.114 lượt người dự. Ngoài ra, Đài phát thanh truyền hình tỉnh đã đưa 199 tin phát thanh và truyền hình; Đài phát thanh huyện đã đưa 20 tin tuyên truyền với thời lượng 495 phút, cấp phát 52 tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Soạn thảo nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật tố cáo năm 2018 trên báo Tây Ninh, có văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Luật TC năm 2018.

7. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

Việc tổ chức đối thoại với người khiếu nại: Tất cả các vụ việc giải quyết khiếu nại đều được tổ chức đối thoại theo quy định, trong đó số vụ được giải quyết qua đối thoại 27 vụ, việc tổ chức đối thoại được thực hiện công khai, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, góp phần giải quyết nhiều vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Chủ động ban hành các văn bản đôn đốc về tiếp công dân, giải quyết KNTC; chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các cấp, các ngành (Thanh tra tỉnh đã hướng dẫn nghiệp vụ cho Sở Y tế ngày 17/10/2019, thực hiện kiểm tra của nghiệp vụ 09 quyết định giải quyết khiếu nại, 01 kết luận giải quyết tố cáo, 01 báo cáo kết quả xác minh đơn tố cáo). Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế của các cấp, các ngành trong việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao Thanh tra tỉnh tập huấn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, đến các xã, thị trấn, đến nay bước đầu đã tổ chức nhập liệu, từng bước đáp ứng yêu cầu đặt ra. Hiện tại, thanh tra tỉnh đang tiến hành kiểm tra kết hợp tiếp tục hướng dẫn việc nhập liệu vào phần mềm KNTC của TTCP.

Giao Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng các văn bản sau: Công văn đề xuất, phương án giải quyết đối với khiếu nại, tranh chấp đất đai kéo dài; báo cáo giải quyết đơn khiếu nại của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Tây Ninh; báo

---

[11] Vụ bà Phạm Thị Hoa ngụ Trảng Bàng đã khởi kiện hành chính lên Tòa án cấp cao, ngày 08/01/2019 Tòa án nhân dân cấp cao ban hành Bản án số 10/2019/HC-ST "bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hoa về việc yêu cầu hủy Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh".

cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo thi hành pháp luật 06 tháng năm 2019; báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư; Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị rà soát các cuộc thanh tra KTXH và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2017; Báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 phục vụ Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng (từ 2016 – tháng 6/2019) phục vụ BC văn kiện Đại hội; Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại tố cáo 6 tháng đầu năm 2019 phục vụ Họp HĐND; Báo cáo kết quả rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ; báo cáo KNTC năm 2019 phục vụ Ban Dân Nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Kế hoạch phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII...

II. Nhận xét chung

1. Về tình hình khiếu nại, tố cáo

Thông qua công tác tiếp công dân và báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố cho thấy tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân có tăng về số lượt đến BTCD các cấp, là các vụ việc cũ, do công dân đến KN, TC, phản ánh, kiến nghị nhiều lần, được nhiều đơn vị tiếp nên thống kê số lượt tăng, nhưng về bản chất thì số vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền phải giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp đã giảm mạnh, cụ thể khiếu nại quyết định hành chính giảm 47%, tố cáo giảm 6% so với cùng kỳ năm 2018, nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai (xử phạt vi phạm hành chính, cấp, thu hồi giấy CNQSDĐ, bồi thường, hỗ trợ....). tính chất chưa có biểu hiện gì mới, phức tạp.

2. Những mặt làm được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Trong năm 2019, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành nhiều văn bản về tuyên truyền phổ biến pháp luật, chấn chỉnh, tăng cường về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[12], Thanh tra Chính phủ và của Tỉnh ủy, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức các cấp, các ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC;

Công tác tiếp dân: So với năm 2018, việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã đã có bước chuyển biến tích cực, đáng ghi nhận, việc tiếp công dân đã đi vào nề nếp thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị (riêng Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 10/11 kỳ, nghỉ 01 kỳ theo chế độ).

---

[12] Công văn số 12268/VPCP-V.I ngày 18/12/2018 của Văn phòng chính phủ về thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ quốc hội về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát các vụ việc KN, TC phức tạp, tồn động kéo dài; Công văn số 1042/VPCP-V.I ngày 25/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết tình trạng công dân (Lê Thị Huệ) tập trung khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài tại Hà Nội; Công văn 1480/BTCDTW-TD1 ngày 21/5/2019 về việc công dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên kiến nghị xin hỗ trợ đất ở và đất sản xuất; Công văn số 848/TTCP-BTCDTW ngày 29/5/2019 về việc đề nghi UBND tỉnh Tây Ninh chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Việc phân loại xử lý đơn ngày càng chặt chẽ, đúng theo quy định; việc thụ lý, giải quyết đúng theo trình tự, thủ tục, coi trọng công tác hòa giải; đối thoại ngay tại cơ sở (thông qua đối thoại đã giải quyết được 27 vụ việc).

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đi vào nền nếp, đã phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND tỉnh công tác quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo, theo đó Sở TNMT chủ yếu tham mưu cho UBND tỉnh thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tranh chấp liên quan đến đất đai, giải tỏa, bồi thường, Thanh tra tỉnh chủ yếu tham mưu cho UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, tham mưu các vụ việc phức tạp, đông người; nên các cấp, các ngành trong tỉnh cơ bản thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, chấp hành khá tốt các quy định về thụ lý giải quyết, việc đối thoại với người khiếu nại.

Cơ quan tham mưu đã chủ động đôn đốc, làm việc trực tiếp với các huyện, thành phố, đề ra các giải pháp cụ thể để thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, hiệu quả đã được nâng lên nên, đã thực hiện được 57/70 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã có hiệu lực pháp luật, còn lại 13 quyết định (trong đó có 08 quyết định tiếp tục bị khởi kiện vụ án hành chính); các huyện, thành phố, sở, ngành thi hành 56/59 quyết định, còn 03 quyết định, việc này có chuyển biến tích cực so với năm 2018.

Đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND huyện, thành phố, giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh để chấn chỉnh tồn tại, hạn chế về tiếp công dân, giải quyết KNTC trong thời gian qua.

UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, nhất là Cục III - Thanh tra Chính phủ, Ban Tiếp công dân Trung ương trong việc xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người; các cấp, các ngành đã phối hợp tốt hơn trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của công dân; việc thực hiện quy chế phối hợp ngày càng tốt hơn giữa Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND - UBND tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Định kỳ, khi họp giải quyết khiếu nại, tố cáo UBND tỉnh đều mời các cơ quan trên tham gia góp ý, giám sát việc giải quyết, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, đông người.UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan đã phối hợp, triển khai thực hiện tốt quyết định này.

3. Một số tồn tại, hạn chế

Tuy đạt được kết quả nêu trên, nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, việc khắc phục những thiếu sót qua giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh có nội dung còn chậm, chưa triệt để, cụ thể:

Về công tác tiếp công dân: Việc tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu các cấp, các ngành chưa theo kế hoạch (trừ các cơ quan Lãnh đạo cấp tỉnh), chưa gắn với giải quyết, khi có dân đến thì tiếp nên không nắm chắc được nội dung, diễn biến vụ việc, chuẩn bị không chu đáo nên chất lượng tiếp, giải thích không cao; một số cán bộ tiếp công dân ở cơ sở, trình độ, nghiệp vụ còn hạn chế, chưa nhận diện được bản chất nội dung đơn, nên việc phân loại, xử lý đơn còn lúng túng.

Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tiến độ giải quyết còn chậm; vẫn còn nhiều đơn giải quyết quá hạn là do các vụ việc phát sinh dồn vào một thời điểm, tính chất phức tạp, liên quan đến bồi thường, một số vụ việc công tác xác minh, đề xuất ban đầu chưa đầy đủ, chặt chẽ nên kéo dài.

Công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp huyện, sở còn nặng về hình thức chưa chỉ ra được nguyên nhân tồn tại, hạn chế của đơn vị được thanh tra, dẫn đến việc tiếp công dân của cấp phòng, ban; cấp xã còn hạn chế, chậm khắc phục.

Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã triển khai đến cấp xã, tuy nhiên đến nay, việc nhập liệu còn chưa đồng bộ, số liệu giữa báo cáo giấy và báo cáo qua Hệ thống chưa trùng khớp do hệ thống còn có lỗi, cơ quan tham mưu chưa kiểm tra thực tế nhập liệu tại các cấp, còn lãnh đạo, công chức phụ trách sau khi được tập huấn chưa chỉ đạo, tham mưu quyết liệt, thiếu thiết bị scan để số hóa tài liệu kèm theo.

Việc thực hiện chế độ, chính sách cho người thực hiện công tác tiếp công dân của một số xã chưa thực hiện theo đúng quy định, lý do người đứng đầu thiếu quan tâm thực hiện chính sách này.

Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số địa phương, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chưa phản ánh đúng thực tế, nhất là tình hình khiếu nại phức tạp, đông người mới phát sinh, số liệu báo cáo ở một số đơn vị chưa chặt chẽ.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên do chủ quan là chủ yếu, người đứng đầu một số địa phương chưa thật sự quan tâm sâu sát, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; một số cơ quan tham mưu, giúp việc chưa làm hết trách nhiệm, chất lượng tham mưu, đề xuất chưa cao.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

1. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới

Trong thời gian tới, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân vẫn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp khi nhà nước đầu tư, triển khai các dự án mới có liên quan đến thu hồi đất, một số vụ việc tồn tại liên quan đến các dự án trên địa bàn huyện Tân Châu; Hòa Thành.... và một số vụ việc riêng lẻ khác.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp năm 2020

Từ tình hình thực tế như trên, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố phải nghiêm túc thực hiện những kiến nghị của HĐND tỉnh sau giám sát; tiếp tục tăng cường kiểm tra, rà soát các lĩnh vực được phân công, quản lý nhất là lĩnh vực liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; tăng cường quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch các chủ trương chính sách cho người dân, nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh khiếu nại, tố cáo.

Nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của công dân. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chấn chỉnh công tác tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu đảm bảo số kỳ theo quy định, phải có kế hoạch (đăng ký trước), khắc phục tình trạng bị động, dân đến thì tiếp; thống kê, phân loại chính xác các vụ việc để đánh giá đúng thực chất tình hình KNTC của công dân trên địa bàn tỉnh;

tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, trực tiếp đối thoại với công dân, nhất là vụ việc phức tạp, đông người; nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng, chuyên viên được giao thụ lý, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng xác minh, thẩm định để đẩy nhanh tiến độ giải quyết, bảo đảm thời hạn giải quyết theo quy định; theo dõi, kịp thời giải quyết các đơn phản ánh, kiến nghị của công dân thuộc thẩm quyền tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý.

Tích cực triển khai, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tranh chấp về đất đai đã có hiệu lực pháp luật; khắc phục tình trạng hình thức trong việc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cấp; kiên quyết xử lý các trường hợp KNTC đã giải quyết thỏa đáng, có lý, có tình, đúng pháp luật, hết thẩm quyền, lợi dụng quyền KNTC để gây mất an ninh trật tự tại các cơ quan nhà nước.

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố qun tâm, chỉ đạo UBND cấp xã trong việc chi bồi dưỡng cho người thực hiện công tác tiếp công dân đúng theo quy định.

Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, hòa giải ở cơ sở; tăng cường hướng dẫn tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp tục chỉ đạo, kiên quyết triển khai sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo theo đúng hướng dẫn và quy định của Thanh tra Chính phủ.

Củng cố, kiện toàn, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cả về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 và phương hướng nhiệm năm 2020, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT.VP.

TD – 15b

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(Kèm theo Báo cáo số 410 /BC-UBND ngày 14 /11/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng							
			Vụ việc		Đoàn đông người						Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo					Đã được giải quyết						Vụ việc		Đoàn đông người			
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH,XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc	
							Cũ	Mới phát sinh							Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC																	Cũ	Mới phát sinh
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
tiếp công inh	348	339	183	126	6	67	5	1	27	24	8	11	5	44	3	2	160	11	9	0	24	11	12	1	0	111	6	214	109	10	0	6	6	3	3	2	19	2	0
in, h phố	1,475	1,494	135	1,304	9	79	1	8	1,998	1,814	467	1,230	15	121	12	3	131	2	0	1	0	6	11	1	0	3,008	2,453	264	409	34	0	792	752	125	565	5	46	2	3
ngành	183	182	18	164	1	9	0	1	17	19	5	12	0	0	0	0	41	0	0	0	16	3	3	0	1	136	123	24	53	0	0	12	12	6	6	0	0	0	0
Tổng	2,006	2,015	336	1,594	16	155	6	10	2,042	1.857	480	1,253	20	165	15	5	332	13	9	1	40	20	26	2	1	3,255	2,582	502	571	44	0	810	770	134	574	7	65	4	3

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số 410 /BC-UBND ngày 14 /11/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
							Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
							Khiếu nại							Tố cáo																	
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng		Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác												
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ: Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn tiếp nhận trong kỳ: Đơn một người đứng tên	Đơn kỳ trước chuyển sang: Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn kỳ trước chuyển sang: Đơn một người đứng tên	Đơn đủ điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác			Tổng						Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền: Khiếu nại	Đơn thuộc thẩm quyền: Tố cáo	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD tỉnh	497	17	480	0	0	224	157	145	2	2	8	0	0	19	18	1	0	0	0	173	3	0	0	108	68	48	62	75	15	37	2	
Huyện, Thành phố	1,199	51	1,096	0	52	1,061	65	58	0	3	4	0	0	16	12	3	0	0	1	76	5	0	70	11	0	980	11	12	0	50	8	
Sở, ngành	300	11	286	0	3	184	69	43	0	3	23	20	0	29	6	4	0	0	19	95	22	1	82	35	1	66	82	27	0	4	5	
Tổng	1,996	79	1,862	0	55	1,469	291	246	2	8	35	20	0	64	36	8	0	0	20	344	30	1	152	154	69	1,094	155	114	15	91	15	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(Kèm theo Báo cáo số 410 /BC-UBND ngày 14 /11/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																				Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại									Ghi chú
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2									Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
ı tiếp g dân tỉnh	61	37	24	61	45	45	45	0	2	38	5	9	30	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	45	70	57	0	0	0	0	0	0	0	0	
yện, ành phố	65	50	15	65	55	55	49	6	4	48	3	52	1	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	28	27	58	55	0	0	0	0	0	0	0	0	
ngành	4	4	0	4	4	4	3	1	0	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	130	91	39	130	104	104	97	7	6	90	8	65	31	8	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	32	72	129	113	0	0	0	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số 410 /BC-UBND ngày 14 /11/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết															Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố					Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân									
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
																			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố																		
																								Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)											
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp công dân tỉnh	2	2	0	2	2	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	0	2	0
Huyện, Thành phố	9	8	1	9	8	8	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	1	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở ngành	5	5	0	5	5	5	4	1	0	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	5	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	16	15	1	16	15	15	4	7	4	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	14	1	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	0	2	0

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số 410 /BC-UBND ngày 14 /11/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
tiếp công dân tỉnh	19	0	0	542	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
ện, Thành phố	0	0	376	10,195	6	21	7	7	2	0	0	7	7	0	0	0	
ban, ngành	5	0	161	4,377	2	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	24	0	537	15,114	8	30	7	7	2	0	0	7	7	0	0	0	

199 tin bài